

Số: 08 /TTr-CPNT2-BKS

Nhơn Trạch, ngày 08 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông**
Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi lần thứ 13 theo quyết định số 19/QĐ-CPNT2 ngày 10/6/2022;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi lần thứ 2 ban hành theo Nghị quyết số 08/NQ-CPNT2 ngày 28/4/2021;
- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 được thông qua tại Nghị quyết số 06/NQ-CPNT2 ngày 09/6/2022;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2023, nội dung đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 tại các tài liệu kèm theo tờ trình này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- PVPower
- HĐQT, Ban GD, BKS
- Lưu VT

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN HỮU MINH



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

1.1 Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027, được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 bầu ra gồm các thành viên có tên sau:

1. Ông Nguyễn Hữu Minh Trưởng Ban, bổ nhiệm ngày 09/6/2022
2. Ông Trần Quốc Hùng Thành viên, miễn nhiệm ngày 09/6/2022
3. Bà Phan Lan Anh Thành viên, bổ nhiệm ngày 09/6/2022
3. Ông Nguyễn Văn Kỳ Thành viên, bổ nhiệm ngày 09/6/2022

1.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022

Ban Kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm soát chủ yếu sau:

Giám sát tình hình chấp hành các quy định của Pháp luật về kinh doanh, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính, công tác bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế, việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí trong các hoạt động chi tiêu, mua sắm.

Giám sát việc thực hiện các Quy chế, Quy trình, Qui định, do Công ty ban hành, thẩm định các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty.

Giám sát việc thực hiện nội dung kiến nghị tại kết luận của các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với Công ty, xem xét các ý kiến phản hồi của Giám đốc và Ban điều hành Công ty.



Thực hiện phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, thực hiện mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.

Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2022 được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua. Định kỳ thực hiện công tác kiểm tra, lập báo cáo giám sát đánh giá việc chấp hành các qui định của Pháp luật kinh doanh, tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống, nắm bắt kịp thời thực trạng và hiệu quả hoạt động của Công ty, để bảo vệ lợi ích của Cổ đông, giúp Công ty phát hiện sớm và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản trị, hệ thống điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát thường xuyên và định kỳ tổ chức các đợt kiểm tra, công tác kiểm soát không chỉ bao gồm kiểm tra chứng từ, hợp đồng, các hồ sơ liên quan mà còn đưa ra các kiến nghị bằng văn bản đối với HĐQT, Giám đốc Công ty và Ban điều hành nhằm mục tiêu tuân thủ và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan tới tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2022

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, thống nhất với báo cáo của Công ty, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So với KH 2022	So với TH 2021
1	2	3	4	5=4/3%	6=4/2%
1. Sản lượng điện (Tr kWh)	3.194,7	4.344,5	4.064,5	94,0%	127,2%
2. Tổng DT&TN (Tỷ đồng)	6.175,5	8.129,0	8.813,3	108,4%	142,7%
3. Tổng chi phí (Tỷ đồng)	5.609,7	7.636,2	7.870,3	103,1%	140,3%

4. LN trước thuế TN (Tỷ đồng)	565,8	492,8	943,0	191,4%	166,7%
5. LN sau thuế TN (Tỷ đồng)	533,8	468,1	883,4	188,7%	165,5%
6. Nộp NSNN (Tỷ đồng)	282,8	220,2	256,3	116,4%	90,6%

Kết thúc năm kế hoạch 2022, chỉ tiêu sản lượng điện chỉ đạt 94% so với kế hoạch. Tuy nhiên các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính bao gồm tổng doanh thu và thu nhập vượt 8,4%, tổng chi phí sản xuất kinh doanh vượt 3,1%, so với kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 giao tại Nghị quyết số 06/NQ-CPNT2, ngày 09/6/2022.

So sánh với thực hiện các chỉ tiêu năm 2021, các chỉ tiêu kinh doanh chính như sản lượng điện, doanh thu & thu nhập, lợi nhuận, thực hiện trong năm 2022 đều vượt rất cao từ 27,2% đến 66,7%.

Năm 2022, với những nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và các giải pháp tiết kiệm chi phí có hiệu quả, Công ty đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế vượt 91,4%, lợi nhuận sau thuế vượt 88,7%, thực hiện nộp NSNN vượt 16,4% kế hoạch.

Trong năm 2022, Công ty đã hoàn thành công tác tiêu tu theo kế hoạch đề ra, đảm bảo được chất lượng thiết bị, nhà máy có độ khả dụng cao, đáp ứng yêu cầu vận hành linh hoạt trong thị trường, là một trong những yếu tố góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao.

Một số yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả SXKD trong năm 2022

-Các yếu tố thuận lợi:

+ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 luôn duy trì được chất lượng thiết bị, các tổ máy luôn duy trì và đảm bảo độ khả dụng cao, có hiệu suất cao và đạt độ tin cậy cao, đáp ứng yêu cầu vận hành của hệ thống điện quốc gia.

+ Công tác quản lý kỹ thuật chặt chẽ, các sự cố bất thường thiết bị xảy ra được xử lý nhanh chóng, kịp thời, trong cả năm 2022 chỉ xảy ra 02 lần sự cố, thấp hơn so với xuất sự cố định mức. Độ khả dụng của nhà máy luôn đảm bảo theo yêu cầu của điều độ hệ thống điện A0, số giờ khả dụng trong năm 2022 vượt mức so với định mức được phê duyệt.

+ Trong hoạt động chào giá bán điện, Công ty luôn duy trì khả năng phân tích và dự đoán thị trường điện, từ đó đưa ra các phương án chào giá phù hợp, đã mang lại giá trị gia tăng cao trên sản lượng điện thực phát, khắc phục được tình trạng lỗ chi phí cố định của các tháng được phân bổ Qc thấp trong năm, góp phần làm tăng lợi nhuận thực hiện cả năm 2022.

+ Hoàn thành công tác đàm phán và ký kết phụ lục bổ sung số 16 của hợp đồng mua bán điện, đã ghi nhận doanh thu về CLTG từ năm 2015 đến lần 1 năm 2019.

-Các yếu tố khó khăn:

+ Mức độ gia tăng công suất phát của các dự án điện mặt trời, tại khu vực Tây nguyên, Nam trung bộ, Đông nam bộ, đã làm giảm mạnh nhu cầu huy động từ các nhà máy nhiệt điện khí trong các khung giờ phát điện cao điểm, vốn là lợi thế của nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

+ Sản lượng điện theo hợp đồng (Qc) được điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) phân bổ tại các tháng 2, tháng 8, tháng 10 rất thấp, đã ảnh hưởng lớn tới kết quả vận hành thị trường điện, dẫn tới Công ty bị lỗ chi phí cố định trong sản xuất tại các tháng có Qc được phân bổ rất thấp.

+ Giá khí tăng lên theo giá thị trường dầu thô, giá khí thực hiện bình quân cả năm 2022 là 9,39 USD/MBTU so với giá kế hoạch là 8,32 USD/MBTU, tăng thêm 12,86%. đã làm tăng chi phí nhiên liệu cho sản xuất điện, tăng giá thành sản xuất và giảm khả năng cạnh tranh khi chào giá bán điện trên thị trường.

+ Do sự ảnh hưởng vận hành từ các dự án điện mặt trời lên lưới điện quốc gia, điều độ hệ thống điện (A0) yêu cầu lên máy, xuống máy liên tục trong 1 ngày, dẫn tới chi phí khởi động tăng cao, phát sinh các bất thường về thiết bị, ảnh hưởng tới tuổi thọ của các tổ máy và chi phí bảo dưỡng phát sinh đã tăng tương ứng.

2.2 Kết quả giám sát các hoạt động quản lý, điều hành SXKD của Công ty

2.2.1 Công tác quản lý doanh nghiệp

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện sửa và đổi ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động sửa đổi lần thứ 13; sửa đổi và ban hành qui chế hoạt động của HĐQT; sửa đổi qui chế nội bộ về quản trị Công ty theo qui định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Thực hiện sửa đổi và ban hành mới các qui chế nhằm hoàn thiện công tác quản lý doanh nghiệp như: Qui chế chi tiêu nội bộ; Qui chế lựa chọn nhà thầu; Phê duyệt và ban hành định mức tồn kho vật tư cho nhà máy điện Nhơn Trạch 2;

Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật năm 2022; Phê duyệt hạn mức tín dụng vốn lưu động; Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng thực hiện đầu tư tiền gửi và mở tài khoản thanh toán. Công tác cập nhật, bổ sung và ban hành mới các tài liệu quản trị Công ty, nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành doanh nghiệp trong năm 2022.

2.2.2 Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

Khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP bê tông Công nghệ cao (Sopewaco) được thực hiện thoái vốn theo qui định tại Luật phá sản. Tòa án đã ra quyết định tuyên bố phá sản Sopewaco theo quyết định số 01/2021/QĐ-TBPS ngày 29/11/2021.

Công ty đã thực hiện nghiệp vụ kế toán xóa khoản đầu tư dài hạn tại Sopewaco trên Bảng CĐKT, dựa trên cơ sở pháp lý là quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án và thông báo chấm dứt tồn tại doanh nghiệp Sopewaco của Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Đồng nai. Thực hiện phản ánh trên chỉ tiêu ngoài bảng CĐKT, và tiếp tục theo dõi quá trình xử lý tài sản được thực hiện bởi Công ty Hợp danh quản lý và thanh lý tài sản Miền đông, doanh nghiệp làm nhiệm vụ quản lý, thanh lý tài sản do Tòa án chỉ định.

Công ty CP thẩm định giá Minh phát định giá tài sản tại Sopewaco, với giá trị 51,8 tỷ, được phê duyệt làm cơ sở giá khởi điểm để bán đấu giá. Công ty Đấu giá hợp danh Miền đông được Tòa án giao tổ chức bán đấu giá tài sản tại Sopewaco.

Đơn vị quản lý và thanh lý tài sản có các văn bản số 03/CV-QLTS ngày 09/10/2022, số 10/TB-QLTS ngày 24/11/2022, thông báo về việc không có khách hàng nào đăng ký tham gia đấu giá tài sản lần 1 và lần 2. Ngày 06/1/2023 đơn vị quản lý và thanh lý tài sản đã có thông báo về việc giảm giá khởi điểm tài sản đấu giá lần 2, để thực hiện tiếp đấu giá tài sản lần thứ 3.

2.2.3 Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2022, Công ty có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan:

Thu hồi công nợ của Hợp đồng lập báo cáo điều chỉnh qui hoạch Trung tâm điện lực Nhơn Trạch theo thỏa thuận số 01/TTCG-NT2-PVPP-TTDLNT ngày 22/8/2022 từ Ban quản lý dự án điện Nhơn Trạch 3&4 - Chi nhánh Tổng Công ty điện lực Dầu khí Việt nam-CTCP.

Ngày 09/11/2021, UBND Huyện Nhơn Trạch đã ban hành Quyết định số 4276/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất 116.482 m², Công ty đang ký hợp

đồng thuê đất dài hạn với đại diện UBND Tỉnh Đồng Nai là Sở tài nguyên môi trường, tại Khu công nghiệp Ông Kèo, xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch. Ngày 10/10/2022 UBND Tỉnh Đồng Nai đã ban hành quyết định số 2741/QĐ-UBND về việc cho Tổng Công ty điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP là chủ đầu tư dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4 thuê dài hạn diện tích đất 116.482 m². Hiện tại Công ty đang làm việc với các bên liên quan và các cơ quan hữu quan để hoàn thiện thủ tục chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng khu đất 116.482 m² và thu hồi các chi phí đầu tư liên quan đến diện tích đất đã có quyết định thu hồi.

2.2.4 Công tác quản lý tài chính doanh nghiệp

*** Công tác quản lý vốn bằng tiền**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã phê duyệt thay đổi hạn mức tín dụng vốn lưu động hạn mức 650 tỷ VNĐ, kỳ hạn vay không quá 6 tháng, ký với các ngân hàng Vietinbank, Vietcombank, PVCombank và Nam Á bank để cân đối nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

HĐQT đã phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức được phép đầu tư tiền gửi năm 2022 để Công ty thực hiện. Khi có các khoản tiền tạm thời nhận rồi, Công ty được đầu tư gửi tại các ngân hàng được lựa chọn theo hình thức chào cạnh tranh lãi suất tiền gửi. Số dư tiền mặt, tiền gửi trên các tài khoản thanh toán được kiểm soát thường xuyên, tuân thủ qui định về hạn mức tiền mặt tồn quỹ, tiền gửi không kỳ hạn nhằm tối đa hóa lợi ích tài chính cho Công ty.

*** Công tác quản lý hàng tồn kho:**

Công ty đã ban hành định mức vật tư tồn kho theo quyết định số 07/QĐ-CPNT2 ngày 10/3/2022, với giá trị hạn mức tồn kho các loại vật tư, nhiên liệu 335,2 tỷ, bao gồm định mức vật tư sửa chữa thường xuyên 203,1 tỷ; vật tư tiêu hao 7,5 tỷ; dầu DO là nhiên liệu dự phòng 124,6 tỷ.

Trong hoạt động sản xuất Công ty không có thành phẩm, sản phẩm dở dang, hàng tồn kho chỉ bao gồm vật tư, hóa chất, và dầu DO dự phòng. Số dư hàng tồn kho tại 31/12/2022 hiện có giá trị 307,45 tỷ chiếm tỷ lệ 4,12% trên tổng tài sản. So sánh với cùng thời điểm năm 2021, giá trị tồn kho có giảm nhẹ 3,5 tỷ đồng, thể hiện được Công ty đang nỗ lực trong việc kiểm soát hàng tồn kho, giảm số dư, nhằm đưa giá trị hàng tồn kho về trong định mức được phê duyệt.



Công tác kiểm kê, đánh giá chất lượng vật tư, nhiên liệu, hóa chất tồn kho được Công ty đã tiến hành thực hiện định kỳ mỗi 6 tháng/lần. Công tác thu hồi, phân loại, đánh giá vật tư, phế liệu được thực hiện đầy đủ sau mỗi kỳ sửa chữa.

*** Công tác thu hồi và thanh toán công nợ**

Tại thời điểm 31/12/2022, công nợ phải thu từ khách hàng EVN/EPTC tăng lên 132,2% so với thời điểm 31/12/2021, Công ty đã tập trung nhiều nỗ lực trong công tác thu hồi công nợ trước tình trạng chậm trả kéo dài của bên mua duy nhất là EVN/EPTC, trong năm đã thu hồi nợ được 11/12 kỳ thu tiền bán điện, và thực hiện thanh toán tương ứng cho các nhà cung cấp khác hạn chế phát sinh nợ quá hạn. Định kỳ Công ty đã thực hiện công tác phân loại nợ, thực hiện các thủ tục đối chiếu, xác nhận công nợ với khách hàng.

Trong năm 2022, Công ty đã hoàn tất thủ tục đàm phán, ký kết Phụ lục hợp đồng bổ sung với EVN/EPTC về khoản nợ phải thu từ chênh lệch tỷ giá mua ngoại tệ trả nợ vay dài hạn, từ năm 2015 đến đợt 1 năm 2019 đã có quyết định phê duyệt của Bộ công thương, đã hoàn tất hồ sơ thanh toán, đang chờ thu tiền.

Khoản công nợ với EVN và PVGas liên quan đến cước phí vận chuyển nhiên liệu gas Phú Mỹ- Tp Hồ Chí Minh, khoản phí dịch vụ môi trường rừng phát sinh từ năm 2019 đến nay hiện đang được Công ty và đối tác đàm phán để thu hồi công nợ. Căn cứ thực trạng tuổi nợ, và các văn bản pháp lý hướng dẫn, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi trong năm tài chính 2022.

2.2.5 Công tác lựa chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng thương mại

Trong năm 2022, Công ty chủ yếu thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu, công tác mua sắm vật tư, dịch vụ cho sản xuất và vật tư cho sửa chữa, xử lý các bất thường, và kỳ tiêu tu thực hiện trong tháng 9. Công tác lựa chọn nhà thầu được đánh giá tuân thủ các quy định, đáp ứng được nhu cầu cho công tác sản xuất thường xuyên, đặc biệt đã đáp ứng tiến độ trong kỳ tiêu tu trong năm 2022.

Công tác quản lý hợp đồng mua sắm được tăng cường, nhằm hạn chế vi phạm các cam kết trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng thương mại, đảm bảo lợi ích kinh tế cho các bên tham gia ký kết.

Công tác quản lý các hợp đồng dài hạn được các bên thực hiện tốt các điều khoản đã ký kết, đảm bảo nguồn được cung nhiên liệu cho sản xuất, đảm bảo dịch vụ sửa chữa thường xuyên cho nhà máy hoạt động ổn định, duy trì độ khả dụng cao, đáp ứng tốt yêu cầu huy động của hệ thống điện quốc gia.

Công ty đang triển khai công tác lựa chọn nhà thầu (LCNT) để mua sắm vật tư, thiết bị các loại, các dịch vụ sửa chữa cho công tác đại tu tại mức 100.000 giờ EOH trong năm 2023; thực hiện công tác LCNT cho hợp đồng bảo trì dài hạn (LTMA) cho giai đoạn vận hành 100.000 EOH tiếp theo khi hợp đồng LTMA hiện tại sẽ kết thúc sau kỳ đại tu tại mức 100.000 EOH đầu tiên trong năm 2023.

2.2.6 Kết quả giám sát thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật

Trong năm 2022, Công ty vận hành thương mại chủ yếu bằng nhiên liệu khí và một số ít giờ vận hành bằng nhiên liệu phụ dầu DO. Tổng nhiệt lượng tiêu thụ 28.726,410 tr BTU và sản xuất được 4.064 tỷ kWh điện thương phẩm trong năm. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như: Công suất tinh của nhà máy; Suất hao nhiệt chu trình hỗn hợp; Tỷ lệ điện tự dùng; Mức tiêu hao hóa chất sử dụng trong sản xuất điện và dùng cho thí nghiệm; Thời gian khởi động máy; Số lần sự cố trong vận hành; Tỷ lệ hao hụt nhiên liệu dự phòng DO trong dự trữ, tất cả đều đạt so với các định mức kinh tế kỹ thuật năm 2022 đã được HĐQT phê duyệt.

2.2.7 Công tác nhân sự, tuyển dụng và sử dụng lao động

Tại thời điểm 31/12/2022 cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty gồm HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, 6 Phòng chức năng và Phân xưởng vận hành. Tổng số nhân sự tại thời điểm 31/12/2022 là 176 lao động gồm 143 nam và 33 nữ.

Trong năm 2022, nhân sự Công ty có sự thay đổi về số lượng, tăng thêm 03 và giảm 01 nhân sự do thực hiện điều chuyển công tác cán bộ quản lý và tuyển dụng mới nhân sự làm công tác chuyên môn, các thủ tục về chấm dứt hợp đồng lao động và tuyển dụng mới được thực hiện theo qui chế tuyển dụng và đào tạo lao động của Công ty.

2.2.8 Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CPNT2 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 09/6/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết số 03/NQ-CPNT2 ngày 23/3/2022 và số 13/NQ-CPNT2 ngày 26/9/2022 thực hiện chi trả tỷ lệ 16,5% cổ tức năm 2021 bằng tiền với giá trị 474,99 tỷ cho cổ đông, tuân thủ nội dung nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022.

2.2.9 Thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán

Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019, đã kết luận tại thông báo số 223/TB-KTNN ngày 18/8/2020, đưa ra một số kiến nghị. Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện xong các kiến nghị bao gồm; Xây dựng và ban hành bộ

định mức vật tư tồn kho cho vật tư tiêu hao và vật tư sửa chữa thường xuyên; Hoàn tất quá trình đàm phán, thực hiện ký kết phụ lục HĐ mua bán điện bổ sung số 16 qui định về việc thanh toán CLTG trong thời gian trả nợ vay vốn bằng ngoại tệ của dự án, đã phát hành hồ sơ thanh toán từ 2015 đến đợt 1 năm 2019, được ghi nhận vào doanh thu năm 2022.

Kiến nghị còn lại gồm, đàm phán đơn giá cước vận chuyển khí Phú mỹ -Tp HCM; hoàn thiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà tại khu đất Công ty đã xây dựng khu nhà công vụ, đang tiếp tục thực hiện.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông, đã bám sát các mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông để triển khai các nhiệm vụ cụ thể nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện công tác công bố thông tin đối với Công ty nghiêm ngặt bao gồm báo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, thông tin về chi trả và tạm ứng cổ tức được công bố kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính xác cho cổ đông và các nhà đầu tư.

3.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

HDQT đã triển khai thực hiện quyết liệt các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022. HDQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ hàng quý, thực hiện đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đưa ra những định hướng và các giải pháp mang tính chiến lược, những chỉ đạo cụ thể nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua.

Trong năm 2022, HDQT đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên ngày 09/6/2022, tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp và thực hiện 41 lần xin ý kiến bằng văn bản. Thực hiện ban hành 17 Nghị quyết, 54 Quyết định và các văn bản để chỉ đạo các hoạt động SXKD, cũng như hoàn thiện cơ sở pháp lý và nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản do HDQT ban hành tuân thủ đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với các căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty hiện hành.

3.2 Hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành

Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT. Giám đốc và Ban điều hành đã theo dõi sát sao diễn biến của thị trường điện và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, phân tích đánh giá được những khó khăn, thuận lợi, đã đưa ra các giải pháp phù hợp điều hành các hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt.

Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã kịp thời có các giải pháp ứng phó với các khó khăn liên quan đến phòng chống dịch Covid-19, tình hình giá khí tăng cao, sản lượng Qc giảm, và sự cạnh tranh quyết liệt với các đối thủ trong ngành. Giám đốc đã triển khai các giải pháp điều chỉnh hoạt động sản xuất, bám sát thị trường điện để vận hành nhà máy linh hoạt mang lại hiệu quả cao, giám sát chặt chẽ công tác kỹ thuật, công tác bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy. Thực hiện công tác tiêu tu năm 2022 đúng tiến độ, đạt yêu cầu về chất lượng kỹ thuật, đảm bảo giữ được hiệu suất và độ khả dụng cao của nhà máy.

3.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và Giám đốc

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp hoạt động chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông.

Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, các hội nghị về sản xuất kinh doanh định kỳ của Công ty. Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị và Giám đốc về kế hoạch hoạt động kiểm tra giám sát trong năm để phối hợp hành động.

Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã có những hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ/các cuộc hội thảo/hội nghị về sản xuất kinh doanh do Công ty tổ chức đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã được xem xét các kết luận sau các đợt kiểm tra, các cuộc thanh tra, xem xét các ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị và Giám đốc. Các báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đều thực hiện tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Giám đốc trước khi trình Cổ đông.



Các nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát đã được HĐQT xem xét, Giám đốc và Ban điều hành Công ty ghi nhận, đã thực hiện các hoạt động điều chỉnh nhằm hoàn thiện công tác quản lý và điều hành Công ty.

4. Công tác thẩm định các báo cáo trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Căn cứ nội dung qui định tại khoản 3, điều 170 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định nội dung, số liệu của các báo cáo sau:

Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2022, phương hướng và nhiệm vụ năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Thẩm định báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Giám đốc Công ty;

Thẩm định kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Deloitte Việt nam;

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định nội dung các báo cáo trên về tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ can trọng trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Thực hiện kiểm tra số liệu, đánh giá tính hệ thống, tính nhất quán, và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam của báo cáo tài chính được kiểm toán.

Trên cơ sở thẩm định các báo cáo, Ban kiểm soát thống nhất với nội dung các báo cáo của HĐQT, Giám đốc đệ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Báo cáo thẩm định nội dung các báo cáo trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, được đệ trình tại *Phụ lục 01* kèm theo báo cáo này.

PHẦN II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Đánh giá hoạt động chung của Ban kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát có mối quan hệ công việc độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau, nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong thực hiện công việc chung, để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát hoạt động trên cơ sở qui chế hoạt động của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động cụ thể đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, đã tổ chức họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, các thành viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình, cùng chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước Cổ đông.

1.1 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2022

TT	Thành viên BKS	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Họp trực tiếp	Họp trực tuyến
1	Nguyễn Hữu Minh	4/4	100%	3	1
2	Trần Quốc Hùng	1/4	25%	1	0
3	Phan Lan Anh	3/4	75%	2	1
4	Nguyễn Văn Kỳ	4/4	100%	3	1

Nội dung cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên đề thông qua các nội dung chính: Kế hoạch hoạt động năm 2022; Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022; thẩm định nội dung các Báo cáo đánh giá công tác quản lý 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Giám đốc; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Thực hiện phân công lại nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban kiểm soát khi có thay đổi về nhân sự.

Công tác kiểm soát tập trung vào việc giám sát thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022; việc chấp hành chính sách Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT; giám sát kết quả hoạt động SXKD và công tác quản lý tài chính của Công ty; việc thực hiện tiết giảm chi phí trong mua sắm vật tư, dịch vụ và thực hiện tiết kiệm các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong năm 2022; giám sát công tác sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển nguồn vốn CSH; Giám sát việc sử dụng vốn vay, trả nợ vay; Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các cơ quan chức năng đối với hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh tại các cuộc thanh tra/kiểm toán.

1.2. Các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các cuộc họp trong năm

Công tác quản trị Công ty:

- Kiến nghị tổ chức hệ thống kiểm toán nội bộ, xây dựng quy chế và quy trình kiểm toán nội bộ phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty.

- Kiến nghị xem xét thực hiện công tác xây dựng bổ sung định mức vật tư tồn kho đối với nhóm vật tư phục vụ cho công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, hiện chưa có trong bộ định mức vật tư tồn kho đã ban hành trong năm 2022, nhằm quản lý hiệu quả danh mục, số lượng vật tư tồn kho, kiểm soát được chi phí vốn cho hoạt động tồn trữ vật tư.

Công tác đàm phán-thu hồi công nợ:

- Kiến nghị tăng cường công tác đàm phán/thu hồi công nợ tiền bán điện hàng tháng hiện đang bị EVN/EPTC chậm thanh toán kéo dài, công nợ liên quan đến cước phí vận chuyển khí Phú Mỹ-TP HCM, và khoản phí dịch vụ môi trường rừng từ 2019 đến nay.

Công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý hợp đồng:

- Tăng cường tiến độ thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu (LCNT), để mua sắm vật tư thiết bị, các dịch vụ sửa chữa, chuẩn bị cho công tác đại tu nhà máy tại mốc 100.000 EOH, nhằm đảm bảo công tác thực hiện đại tu đúng tiến độ, đạt chất lượng về kỹ thuật, tiết kiệm chi phí.

- Tăng cường tiến độ công tác LCNT để ký kết được Hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa dài hạn cho giai đoạn 100.000 EOH tiếp theo, khi hợp đồng hiện tại sẽ hết thời hạn trong năm 2023.

Công tác quản lý khác:

- Kiến nghị tăng cường làm việc về thủ tục pháp lý với các cơ quan và các bên liên quan để thực hiện điều chỉnh diện tích đất thuê, phí thuê đất trả tiền hàng năm, trong hợp đồng thuê đất dài hạn. Và thực hiện các thủ tục pháp lý để thu hồi giá trị các khoản chi phí đã đầu tư trên diện tích 11,64 ha đất thuê, hiện Tỉnh Đồng Nai đã có quyết định thu hồi và quyết định giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4.

2. Đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

2.1. Ông Nguyễn Hữu Minh – Trưởng ban kiểm soát, hoạt động chuyên trách

Tham dự đầy đủ các cuộc họp do Ban kiểm soát tổ chức trong năm, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động quản lý, điều hành được phân công, đưa ra kiến nghị về hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ Trưởng ban kiểm soát: tổ chức, điều hành các hoạt động

của Ban Kiểm soát; thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động quản trị, điều hành SXKD, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công cho các thành viên; chủ trì lập và phê duyệt các báo cáo kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất. Chủ trì lập kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính và các nhiệm vụ thuộc phạm vi kiểm soát, nhưng chưa có trong nội dung phân công cho các thành viên khác, cho ý kiến về các nội dung thực hiện kiểm soát.

2.2. Ông Nguyễn Văn Kỳ – Thành viên, hoạt động kiêm nhiệm

Tham dự đầy đủ các cuộc họp do BKS tổ chức trong năm, thực hiện công tác giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động sản xuất, hoạt động đầu tư của Công ty, đàm phán các phụ lục hợp đồng bán điện, công tác lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý hợp đồng thương mại; Giám sát công tác tài chính, giám sát hợp đồng bảo hiểm tài sản nhà máy; thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý/bán niên/ năm của Công ty, cho ý kiến về các nội dung thực hiện kiểm soát.

2.3. Ông Trần Quốc Hùng – Thành viên, hoạt động kiêm nhiệm

Tham dự 1/4 cuộc họp do BKS tổ chức trong năm là do đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 miễn nhiệm ngày 09/6/2022. Thực hiện giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, giám sát việc thực hiện các Quy chế, qui định của Công ty; Thực hiện giám sát đối với công tác tài chính, kế toán, bảo hiểm tài sản nhà máy; thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty; cho ý kiến về nội dung kiểm soát.

2.4. Bà Phan Lan Anh – Thành viên, hoạt động kiêm nhiệm

Tham dự 3/4 cuộc họp do BKS tổ chức trong năm là do được bầu là thành viên ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2022, ngày 09/6/2022. Thực hiện giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, thực hiện các Quy chế của Công ty; Thực hiện công tác kiểm tra đối với công tác tài chính, kế toán; kiểm toán nội bộ; giám sát công tác thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí của Công ty; Giám sát công tác vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ vay; Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của các đoàn kiểm tra, kiểm toán; Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, các báo cáo trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, thực hiện cho ý kiến về các nội dung kiểm soát.

3. Thù lao, tiền lương, thu nhập và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao, tiền lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được ĐHCĐ thông qua, được Công ty chi trả phù hợp với kết quả hoạt động SXKD, và tuân thủ qui định tại qui chế trả lương của Công ty phù hợp với qui định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP, hướng dẫn tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội.

Các khoản thù lao, lương, thu nhập của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2022 đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân và các khoản trích nộp bắt buộc, được lập thành mục riêng, số liệu chi tiết theo từng thành viên, đã trình bày tại phần Thuyết minh báo cáo tài chính trong Báo cáo tài chính năm 2022, được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt nam.

Kế hoạch về thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát năm 2023:

- Đề xuất thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm năm 2023 với mức: 05 triệu đồng/người/tháng. Tổng thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm 120 triệu đồng/năm.

- Tiền lương cho thành viên chuyên trách thực hiện theo qui định tại Qui chế trả lương của Công ty phù hợp với hướng dẫn tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và Nghị định số 53/2016/NĐ-CP. Được chi trả theo kế hoạch tiền lương 2023, gắn với hiệu quả kinh doanh và kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 được phê duyệt.

-Các chi phí hành chính, đi lại, hội họp, liên quan tới hoạt động trong năm 2023 của Ban kiểm soát, được thực hiện theo qui định tại qui chế tài chính, qui chế chi tiêu nội bộ của Công ty và các hướng dẫn khác của Pháp luật hiện hành.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023, tập trung thực hiện các hoạt động chủ yếu sau:

Giám sát việc chấp hành các qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Qui chế, của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, công tác điều hành Công ty.

Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động liên tục, khả năng thanh toán, tình hình quản lý và sử dụng vốn, công tác bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, giám sát công tác cân đối và quản lý dòng tiền.

Giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, các giải pháp cải tiến, sáng kiến nhằm hạ giá thành sản phẩm.

Phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Cổ đông lớn trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tại Công ty, thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Cổ đông được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 chi tiết tại **Phụ lục 02** kèm theo.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2023

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, đủ điều kiện được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính, và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố đủ tiêu chuẩn thực hiện kiểm toán các Công ty đại chúng niêm yết năm 2023.

Với mục tiêu lựa chọn được đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính, có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán. Là tổ chức có đội ngũ người quản lý có nhiều năm kinh nghiệm, lực lượng kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao trong hành nghề kiểm toán, am hiểu về lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Đặc biệt không có xung đột về quyền lợi với Công ty, có mức phí dịch vụ cạnh tranh, nhằm mang lại lợi ích và sự tin tưởng cho Cổ đông Công ty. Ban Kiểm soát đề xuất:

1. Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách ngắn các Công ty kiểm toán đủ điều kiện thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 gồm các đơn vị sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam
- Công ty TNHH KPMG Việt nam
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt nam

2. Đại Hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Trên đây là toàn thể nội dung báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2022, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2023, nội dung đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2.

Ban kiểm soát kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 xem xét thông qua.

Trân trọng.

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO TRÌNH TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi, ban hành lần thứ 13;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi, ban hành lần thứ 2;
- Căn cứ báo cáo Báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đánh giá công tác điều hành SXKD năm 2022 của Giám đốc, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt nam;

I. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định và thống nhất với kết quả thực hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, nhiệm vụ và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty.

Mặc dù chịu rất nhiều tác động xấu của đại dịch Covid, của khủng hoảng do chiến tranh trên thế giới đã ảnh hưởng tới nền kinh tế thế giới và kinh tế Việt nam. Từ đó ảnh hưởng tới tăng trưởng phụ tải ngành điện, bên cạnh khó khăn từ tác động của tăng giá nhiên liệu khí, ảnh hưởng của phân bổ sản lượng Qc chưa hợp lý, sự gia tăng cạnh tranh vào khung giờ phát điện cao điểm của các dự án điện năng lượng mặt trời, điện gió. Nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của Ban lãnh đạo, sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CNNV, kết quả thực hiện đồng bộ các giải pháp từ công tác chào giá trên thị trường điện, quản lý tài chính, chi phí, quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, đảm bảo cung ứng vật tư, dịch vụ sửa chữa. Công ty đã thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So với KH 2022	So với TH 2021
1	2	3	4	5=4/3%	6=4/2%
1. Sản lượng điện (Tr kWh)	3.194,7	4.344,5	4.064,5	94,0%	127,2%
2. Tổng DT&TN (Tỷ đồng)	6.175,5	8.129,0	8.813,3	108,4%	142,7%
3. Tổng chi phí (Tỷ đồng)	5.609,7	7.636,2	7.870,3	103,1%	140,3%
4. LN trước thuế TN (Tỷ đồng)	565,8	492,8	943,0	191,4%	166,7%
5. LN sau thuế TN (Tỷ đồng)	533,8	468,1	883,4	188,7%	165,5%
6. Nộp NSNN (Tỷ đồng)	282,8	220,2	256,3	116,4%	90,6%

- Sản lượng điện sản xuất đạt 4.064,5 tỷ kWh bằng 94 % so với kế hoạch 2022.
- Tổng doanh thu và thu nhập đạt 8.813,3 tỷ, tăng 108,4 % so với kế hoạch 2022.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 943,03 tỷ, tăng 191,4 % so với kế hoạch 2022.
- Nộp NSNN được 256,3 tỷ, tăng 116,4% so với kế hoạch 2022.
- Thực hiện trả nợ vay vốn ngắn hạn đúng hạn, không phát sinh nợ quá hạn.
- Thanh toán cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 16,5% với số tiền 474,99 tỷ.
- Thực hiện tốt công tác tiết kiệm và tiết giảm chi phí được 41,0 tỷ.
- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo an toàn sức khỏe cho toàn bộ CBCNV Công ty, đảm bảo công tác sản xuất được liên tục.
- Hoàn thành công tác đàm phán, ký kết phụ lục bổ sung số 16 của hợp đồng mua bán điện trong năm 2022, phát hành hồ sơ thanh toán với EVN/EPTC để thu hồi khoản chênh lệch tỷ giá từ năm 2015 đến lần 1 năm 2019.
- Quản lý tốt các hợp đồng dài hạn, đảm bảo nguồn cung nhiên liệu, đảm bảo dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, đáp ứng yêu cầu sản xuất, duy trì được hiệu suất của các tổ máy, đảm bảo độ tin cậy trong vận hành của nhà máy.
- Công ty được xếp hạng trong Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững của Việt nam năm 2022.
- Công ty được xếp hạng trong Top 500 Doanh nghiệp lớn của Việt nam năm 2022.

- Công ty được công nhận là Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2022.
- Công ty liên tiếp được vinh danh là Doanh nghiệp vì người lao động, được Bộ lao động thương binh và xã hội tặng bằng khen năm 2022.

II Thẩm định các báo cáo đánh giá công tác Quản lý, Điều hành Công ty

1 Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2022

Căn cứ báo cáo đánh giá hoạt động quản lý năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định và có các đánh giá:

- Năm 2022, hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ các qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, triển khai các nhiệm vụ một cách cẩn trọng, với tính trách nhiệm cao và triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, tuân thủ các qui định của Pháp luật có liên quan.

- HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 vào ngày 09/6/2022, tổ chức 04 lần họp HĐQT trực tiếp, và thực hiện 41 lần xin ý kiến bằng văn bản trong năm 2022. Trong hoạt động quản lý của mình, HĐQT đã ban hành 17 nghị quyết, 54 quyết định, và các văn bản chỉ đạo các hoạt động quản trị và hoạt động điều hành SXKD Công ty (*Chi tiết tại Phụ lục 3*).

- Trong năm 2022, HĐQT tiếp tục tiến hành hoạt động một cách tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Giám đốc và Ban điều hành Công ty, để đưa ra các định hướng cũng như các giải pháp kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

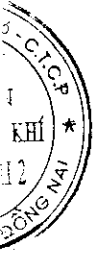
- Các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản chỉ đạo của HĐQT được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với chức năng, quyền hạn theo qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hoạt động quản lý của HĐQT trong năm 2022 đã hỗ trợ tích cực và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho Giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua.

2 Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác điều hành của Giám đốc năm 2022

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá các hoạt động điều hành năm 2022 của Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định và có các đánh giá:

- Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời nội dung các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, Nghị quyết, Quyết định của



[Handwritten signature]

HĐQT. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022; đã chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành kinh doanh, phát huy được năng lực điều hành một cách hiệu quả của bộ máy tổ chức Công ty và đội ngũ quản lý Công ty.

-Giám đốc và Ban điều hành Công ty có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động và tích cực trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, duy trì sản xuất thường xuyên liên tục, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ nhân viên.

-Giám đốc và Ban điều hành Công ty thường xuyên tổ chức các hội nghị/hội thảo để tìm các giải pháp về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời liên tục đưa ra các chỉ đạo để điều chỉnh, có các biện pháp kịp thời xử lý các tồn tại, các vấn đề khó khăn phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã điều hành hoạt động SXKD với quyết tâm và nỗ lực cao nhất, đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách Nhà nước theo kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

3 Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính Công ty lập đã được Công ty TNHH Deloitte Việt nam thực hiện kiểm toán, theo Nghị quyết của ĐHCĐ và quyết định của HĐQT phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Báo cáo tài chính được kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022.

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định tính trung thực, hợp pháp, và tính tuân thủ các nguyên tắc kế toán, các chuẩn mực kế toán Việt nam được áp dụng trong việc ghi nhận số liệu kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính, thống nhất với số liệu ghi nhận tại BCTC đã được kiểm toán và có các phân tích, đánh giá như sau.

3.1 Tóm tắt các chỉ tiêu về Tài sản- Nguồn vốn trên bảng CĐKT

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2022	Số tiền Tăng/(Giảm)	Tỷ lệ % Tăng/(Giảm)
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đ	2.581,0	4.556,8	1.975,8	76,6%
-Tiền & ĐTTC ngắn hạn	Tỷ đ	1,5	1.333,2	1.331,7	88.780,0%

-Phải thu ngắn hạn	Tỷ đ	2.230,4	2.952,5	722,1	32,4%
-Hàng tồn kho	Tỷ đ	310,9	307,4	-3,5	-1,1%
-Tài sản ngắn hạn khác	Tỷ đ	38,2	4,7	-33,6	-87,9%
Tài sản dài hạn	Tỷ đ	4.043,0	2.887,9	-1.155,1	-28,6%
Tổng Tài sản	Tỷ đ	6.624,1	7.444,7	820,6	12,4%
Nợ phải trả	Tỷ đ	2.390,5	2.830,9	440,4	18,4%
-Nợ ngắn hạn	Tỷ đ	2.390,5	2.830,9	440,4	18,4%
Nguồn vốn CSH	Tỷ đ	4.233,6	4.613,8	380,2	9,0%
Tổng Nguồn vốn	Tỷ đ	6.624,1	7.444,7	820,6	12,4%

Các nguyên nhân biến động chủ yếu của Tổng tài sản

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2022 tăng; **820,6** tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng **12,4%** so với thời điểm 31/12/2021 là do các nguyên nhân chủ yếu:

- Tài sản ngắn hạn tăng; 1.975,8 tỷ đồng, tương ứng tăng 76,6% so với thời điểm 31/12/2021 là do
 - Chi tiêu tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn tăng; 1.331,7 tỷ đồng, ứng với tỷ lệ tăng 88.780%, là do Công ty thu hồi được tiền bán điện, và giải ngân khoản vay theo hạn mức tín dụng tại Vietcombank ; 630,5 tỷ trả nợ nhiên liệu cho PVGas, nên một lượng tiền tương ứng thu hồi nợ từ EVN/EPTC được giữ lại để đầu tư tài chính bằng hình thức gửi tiền có kỳ hạn, đã làm tăng chi tiêu tiền và đầu tư ngắn hạn.
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 722,1 tỷ với tỷ lệ tăng 32,4% chủ yếu do khoản phải thu tiền bán điện tăng lên 703,9 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 32,2%. Do bên mua EVN/EPTC đang gặp khó khăn về tài chính trong năm 2022, liên tục chậm thanh toán tiền điện hàng tháng và các khoản nợ khác kéo dài. Đến 31/12/2022 có các khoản quá hạn thanh toán gồm: tiền điện tháng 10/2022, công nợ CLTG từ năm 2015 đến lần 1 năm 2019, công nợ liên quan đến cước phí vận chuyển Phú Mỹ- TP Hồ Chí Minh từ tháng 2/2019.
- Hàng tồn kho giảm; 3,5 tỷ đồng tương ứng giảm 1,1%, là do trong năm 2022, Công ty thực hiện chủ trương mua sắm theo sát nhu cầu sửa chữa các bất thường và thay thế hư hỏng thường xuyên, không mua các gói vật tư dự phòng, và áp dụng

các giải pháp nhằm để đưa giá trị và danh mục vật tư tồn kho về trong định mức đã phê duyệt. Trong kỳ Công ty chủ yếu xuất dùng vật tư cho sửa chữa và khắc phục các sự cố bất thường, sử dụng các loại hóa chất và Clo lỏng phục vụ xử lý nước cho lò hơi và nước làm mát, và xuất dùng phục vụ sửa chữa tại kỳ tiêu tu 2022.

- Tài sản ngắn hạn khác giảm 33,6 tỷ tương ứng 87,9% chủ yếu là giảm số thuế VAT đầu vào của lượng khí trên bao tiêu năm 2021 được Công ty thực hiện khấu trừ thuế do trong năm 2022 do đã sản lượng tiêu thụ trên mức bao tiêu khí, sử dụng hết lượng khí đã nhận trước trong năm 2021, và thu hồi được khoản công nợ liên quan đến Ban QLDA điện Nhơn Trạch 3&4.

- Tài sản dài hạn giảm; 1.155,1 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 28,6% là do trích khấu hao TSCĐ trong kỳ; 688,8 tỷ và thực hiện phân bổ chi phí dài hạn như, chi phí nhiên liệu trả trước, phân bổ chi phí sửa chữa lớn tại mốc 75.000 EOH; phân bổ chi phí dài hạn liên quan đến hợp đồng LTMA nhà máy điện Nhơn Trạch 2.

Các nguyên nhân biến động của Tổng nguồn vốn

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022 tăng; **820,6**tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 12,4 % so với thời điểm 31/12/2021 là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

-Tổng nợ phải trả ngắn hạn tăng lên; 440,4 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 18,4 % chủ yếu là tăng khoản nợ phải trả PVGas bao gồm nợ tiền nhiên liệu, tiền cước phí vận chuyển Phú Mỹ -Tp HCM do EVN/EPTC chậm trả kéo dài. Và tăng nợ vay ngắn hạn ngân hàng theo hạn mức tín dụng để trả PVGas nhiên liệu khí số tiền 630,5 tỷ, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 30/8/2022.

-Nguồn vốn chủ sở hữu tăng; 380,2 tỷ đồng tương ứng tăng 9,0 % là do ghi nhận LNST phát sinh trong cả năm 2022 số tiền 883,4 tỷ đồng và giảm là do thực hiện chi trả 16,5% cổ tức năm 2021, và trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành từ lợi nhuận năm 2021 với tổng số tiền 503,1 tỷ theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2022.

3.2 Đánh giá chỉ tiêu bảo toàn vốn, dòng tiền và khả năng thanh toán

Căn cứ Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả SXKD và báo cáo lưu chuyển tiền tệ Ban kiểm soát có các đánh giá:

+*Kết quả bảo toàn vốn chủ sở hữu (CSH):*

Kết quả SXKD trong năm 2022 các chỉ tiêu sản lượng điện, doanh thu và LNST đều cao hơn so với cùng kỳ năm 2021, đặc biệt đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu LN năm 2022 trước thời hạn. Chỉ tiêu LNST vượt so với cùng kỳ năm 2021; 165,5% đã

góp phần làm tăng thêm nguồn vốn CSH. Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2022; H=1.09, Công ty đã thực hiện bảo toàn được nguồn vốn chủ sở hữu.

+Khả năng thanh toán ngắn hạn:

Chênh lệch thanh khoản thuần của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 1.640,2 tỷ đồng, so với 31/12/2021 là 62,6 tỷ đồng; hệ số thanh toán ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 có giá trị bằng 1,61, hệ số thanh toán nhanh bằng 1,50, hệ số thanh toán bằng tiền bằng 0,14. Như vậy khả năng thanh toán tại 31/12/2022 đã được cải thiện tốt hơn so với thời điểm 31/12/2021, tuy nhiên hệ số thanh toán bằng tiền chưa cao là do thu hồi công nợ khó khăn, bên mua EVN/EPTC chậm trả tiền điện kéo dài.

+Khả năng tạo ra dòng tiền:

Dòng tiền thuần trong năm 2022 là dương (+) 383,3 tỷ, thể hiện dòng tiền của Công ty trong năm 2022 đã cải thiện tốt hơn nhiều so với dòng tiền thuần năm 2021 là âm (-) 60,7 tỷ, là do:

-Trong năm 2022, LNST Công ty đạt 883,4 tỷ đồng cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 chỉ đạt 533,8 tỷ đồng, với tỷ lệ tăng 165,5% đã tạo ra dòng tiền lớn hơn. Trong năm 2022 công tác thu hồi công nợ tiền điện được cải thiện hơn so với năm 2021, đã làm tăng dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó có dòng tiền đầu tư ngắn hạn tăng lên so với cùng kỳ 2021. Năm 2022 Công ty sử dụng hết lượng khí đã trả trước trong năm 2021, nên một lượng tiền tương ứng với giá trị khí trả trước 328,1 tỷ được giữ lại, góp phần làm tăng dòng tiền thuần từ hoạt động.

-Dòng tiền thuần chênh lệch giữa thu từ hoạt động đi vay và chi trả nợ gốc vay trong năm 2022 là dương (+) 420,5 tỷ tăng cao hơn so với năm 2021 là âm (-) 567,9 tỷ và tiền cổ tức đã trả trong năm 2022 giảm 100,9 tỷ so với năm 2021, đã giảm dòng tiền chi ra từ hoạt động tài chính, góp phần làm tăng chỉ tiêu tiền và tương đương tiền cuối kỳ năm 2022.

3.3 Các chỉ số đánh giá chất lượng tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2022:

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Giá trị
I	Chỉ tiêu đánh giá mức độ độc lập tài chính	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - ROE	19,97%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	30,69%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - ROA	12,56%

4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,05%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu thuần	12,31%
6	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu – EPS (đ/cp)	2,992
II Các hệ số hoạt động		
1	Vòng quay tổng tài sản (DT/Tổng tài sản bq)	1,26
2	Vòng quay tài sản cố định	2,79
3	Kỳ thu tiền bình quân (Số ngày/vòng quay các khoản phải thu)	104
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,61
5	Vòng quay các khoản phải trả	3,33
6	Thời gian phải trả trung bình (Số ngày/vòng quay các khoản phải trả)	110
7	Hiệu suất sử dụng vốn cố định (Doanh thu/Tài sản dài hạn bình quân)	2,54
III Các hệ số về cơ cấu vốn		
1	Tổng nợ/Tổng tài sản	0,38
2	Hệ số tài trợ (Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0,62
3	Hệ số nợ nguồn vốn chủ sở hữu	0,61
4	Tỉ lệ vay (ngắn hạn và dài hạn) so với vốn chủ sở hữu	0,14
5	Hệ số bảo toàn vốn	1,09
IV Các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán		
1	Hệ số thanh toán bằng tiền	0,14
2	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	1,61
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	1,50

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I-PHẠM VI HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT

- Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Xem xét sổ kế toán, tài liệu ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Giám sát tình hình tài chính Công ty, giám sát việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động quản lý và điều hành Công ty.

- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Kiến nghị với Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

II-KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT CHI TIẾT TRONG NĂM 2023

TT	Nội dung các hoạt động kiểm soát	Thời gian thực hiện
1	Phối hợp với các TV trong Ban kiểm soát thực hiện lập báo cáo hoạt động năm 2022 của BKS, lập kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát, trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.	Quý I/2023

2	<p>Phối hợp với các TV Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023: Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2023; Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2022 của HĐQT; Thẩm định Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác điều hành của Giám đốc năm 2022; Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 được kiểm toán; Đề xuất ĐHCĐ thông qua lựa chọn danh sách ngân các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện thực hiện soát xét BCTC bán niên và thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023.</p>	Quý I/2023
3	<p>Thẩm định báo cáo quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2022, kế hoạch quỹ lương năm 2023 Công ty trình cổ đông chi phối.</p>	Quý I/2023
4	<p>Kiểm tra/Giám sát việc thực hiện và tuân thủ qui định: Pháp luật, Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Giám sát việc thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, Qui chế, Chỉ thị, HĐQT ban hành liên quan đến các hoạt động tại Công ty, HĐQT Công ty, Giám đốc và người quản lý khác.</p>	Thường xuyên
5	<p>Kiểm tra/Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2023; Nghị quyết của HĐQT; giám sát hoạt động tài chính- kế toán, quản lý công nợ và quản lý dòng tiền, đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, kết quả bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu; kết quả thực hiện kế hoạch SXKD</p>	Thường xuyên
6	<p>Kiểm tra/Giám sát việc xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, tiết giảm chi phí hoạt động theo quyết định của HĐQT.</p>	Thường xuyên
7	<p>Kiểm tra/Giám sát việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác thoái vốn đầu tư (nếu có) theo các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị/ của ĐHCĐ/HĐQT đã phê duyệt.</p>	Thường xuyên



8	Kiểm tra/Giám sát công tác lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý thực hiện các Hợp đồng kinh tế trong việc mua sắm/thanh lý tài sản, vật tư, thiết bị, cung cấp các dịch vụ phục vụ cho hoạt động SXKD thường xuyên và sửa chữa định kỳ của Công ty.	Thường xuyên
9	Giám sát công tác tiền lương, trích nộp BHXH, BHYT công tác tuyển dụng lao động, công tác đào tạo theo KHSXKD đã được ĐHCĐ phê duyệt. Giám sát việc phân phối/trích lập và sử dụng, các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành.	Thường xuyên
10	Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng quý do Công ty lập; thẩm định báo cáo tài chính Bán niên và Thường niên 2023	Hàng quý/Năm
11	Thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. Kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ.	Thường xuyên
12	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản trị và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty. Giám sát tình hình thực hiện và xử lý các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền đối với Công ty.	Khi có yêu cầu của cấp quản lý. Thường xuyên
13	Lập báo cáo giám sát hoạt động hàng quý và các báo cáo khác khi có yêu cầu của HĐQT/ Cổ đông.	Hàng quý/Theo yêu cầu cụ thể
14	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản định kỳ, đột xuất của đơn vị. Giám sát công tác thanh lý, nhượng bán tài sản, vật tư, phế liệu thu hồi được qua các kỳ sửa chữa hoặc khi có hoạt động đổi mới tài sản, thiết bị.	Theo KH kiểm kê/Nghị quyết của HĐQT
15	Thực hiện các công tác kiểm soát theo yêu cầu của Cổ đông/ cổ đông chi phối/ của ĐHCĐ và các nội dung được quy định tại pháp luật hiện hành.	Thường xuyên/Theo yêu cầu cụ thể

Phụ lục 03: (Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát, ngày tháng 3 năm 2023)

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2022

STT	SỐ NQ	Ngày NQ	NỘI DUNG
1	01/NQ-CPNT2	1/3/2022	NQ triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của NT2
2	02/NQ-CPNT2	16/3/2022	NQ Gia hạn hợp đồng dịch vụ Bảo vệ Cty CP ĐLDK NT2
3	03/NQ-CPNT2	23/3/2022	NQ Tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2021
4	04/NQ-CPNT2	6/4/2022	NQ tạm hoãn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
5	05/NQ-CPNT2	18/4/2022	NQ triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của NT2
6	06/NQ-CPNT2	28/4/2022	NQ thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT ngày 28.4.2022
7	06/NQ-CPNT2	9/6/2022	NQ Thông qua một số nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 9/6/2022
8	07/NQ-CPNT2	9/6/2022	NQ thông qua bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022- 2027 của NT2
9	08/NQ-CPNT2	9/6/2022	NQ thông qua công nhận trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 của NT2
10	09/NQ-CPNT2	14/7/2022	NQ thông qua chủ trương sử dụng Môi giới bảo hiểm cho chương trình bảo hiểm NMD NT2 giai đoạn 2022-2023 và bổ sung loại hình bảo hiểm
11	10/NQ-CPNT2	5/9/2022	NQ thông qua chủ trương gia hạn hợp đồng bảo hiểm NMD NT2 giai đoạn 2021-2022
12	11/NQ-CPNT2	20/9/2022	NQ thông qua ký kết phụ lục hợp đồng thuê đất số 32/HĐTĐ ngày 7/6/2018
13	12/NQ-CPNT2	23/9/2022	NQ thông qua một số nội dung tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 2.2022 ngày 23.9.2022
14	13/NQ-CPNT2	26/9/2022	NQ chi trả cổ tức còn lại năm 2021 của NT2

15	14/NQ-CPNT2	17/10/2022	NQ thông qua việc ngừng áp dụng nghị quyết 01/NQ -CPNT2 ngày 06/1/2021 của HĐQT NT2 về việc chưa trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu tiền điện liên quan đến khoản giữ lại do chênh lệch giá cước vận chuyển khí đường ống dẫn khí Phú Mỹ- HCM
16	15/NQ-CPNT2	24/11/2022	NQ duyệt chủ trương mua bảo hiểm nhân thọ trả sau cho CBCNV Công ty
17	16/NQ-CPNT2	27/12/2022	NQ họp HĐQT thường kỳ lần 4.2022 ngày 27/12/2022

DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH HĐQT NĂM 2022

STT	SỐ QĐ	NGÀY QĐ	NỘI DUNG
1	01/QĐ-CPNT2	6/1/2022	QĐ phê duyệt định mức KTKT NMD NT2 năm 2022
2	02/QĐ-CPNT2	17/1/2022	QĐ tạm quyết toán quỹ tiền lương năm 2021 của NT2
3	03/QĐ-CPNT2	17/1/2022	QĐ tạm phê duyệt quỹ thưởng vận hành kinh tế năm 2021 của NT2
4	04/QĐ-CPNT2	24/1/2022	QĐ phê duyệt KQ đánh giá mức độ hoàn thành công việc 5 tháng cuối năm 2021 của HĐQT và Trường Ban Kiểm soát
5	05/QĐ-CPNT2	10/2/2022	QĐ tạm giao kế hoạch SXKD năm 2022 của NT2
6	06/QĐ-CPNT2	25/2/2022	QĐ điều chỉnh kế hoạch thực hiện ASXH hỗ trợ kinh phí thực hiện nhu cầu học tập giảng dạy trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
7	07/QĐ-CPNT2	10/3/2022	QĐ phê duyệt định mức vật tư tồn kho cho NMD NT2
8	08/QĐ-CPNT2	18/3/2022	QĐ thành lập tổ Thẩm định KH LCNT, HSMT và KQLCNT cho gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
9	09/QĐ-CPNT2	18/3/2022	QĐ Tạm trích lập và phân bổ Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động và Quỹ thưởng của Người quản lý Cty năm 2021
10	10/QĐ-CPNT2	25/3/2022	QĐ tạm quyết toán quỹ tiền lương năm 2021 của NT2

11	11/QĐ-CPNT2	28/3/2022	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
12	12/QĐ-CPNT2	13/4/2022	QĐ thành lập tổ thẩm định KHLCNT cho gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí đợt 2022
13	13/QĐ-CPNT2	15/4/2022	QĐ Phê duyệt quyết toán quỹ thưởng vận hành kinh tế năm 2021 của Cty CP ĐLTK NT2
14	14/QĐ-CPNT2	21/4/2022	QĐ phê duyệt E- HSMT gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
15	15/QĐ-CPNT2	22/4/2022	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí năm 2022
16	16/QĐ-CPNT2	28/4/2022	QĐ nâng lương chức danh cho ông Nguyễn Công Dũng-TV HĐQT NT2
17	17/QĐ-CPNT2	17/5/2022	QĐ sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ của NT2
18	18/QĐ-CPNT2	1/6/2022	QĐ cử CB đi công tác nước ngoài châu Âu- Chủ tịch, giám đốc, PGĐ Hà
19	19/QĐ-CPNT2	10/6/2022	QĐ phê duyệt sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức hoạt động của NT2 (lần 13)
20	20/QĐ-CPNT2	10/6/2022	QĐ cử cán bộ đi công tác Singapore- TBKS, PGĐ Mẫn, PGĐ Quyền
21	21/QĐ-CPNT2	14/6/2022	QĐ phê duyệt KH SXKD năm 2022 của NT2
22	22/QĐ-CPNT2	14/6/2022	QĐ phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của NT2
23	23/QĐ-CPNT2	15/6/2022	QĐ sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT NT2
24	24/QĐ-CPNT2	15/6/2022	QĐ sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty của NT2
25	25/QĐ-CPNT2	20/6/2022	QĐ hủy gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
26	26/QĐ-CPNT2	21/6/2022	QĐ phê duyệt chi tiết KH SXKD năm 2022 của NT2

27	27/QĐ-CPNT2	23/6/2022	QĐ kiện toàn nhân sự tổ thẩm định HSMT và KQ LCNT gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
28	28/QĐ-CPNT2	24/6/2022	QĐ điều chỉnh thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
29	29/QĐ-CPNT2	5/7/2022	QĐ phê duyệt KQ LCNT gói thầu dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2022 và kiểm toán BCTC năm 2022
30	30/QĐ-CPNT2	7/7/2022	QĐ phê duyệt E-HSMT gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
31	31/QĐ-CPNT2	7/7/2022	QĐ phê duyệt việc phân bổ và kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi của Người lao động và quỹ thưởng Người quản lý Công ty năm 2021
32	32/QĐ-CPNT2	12/7/2022	QĐ phê duyệt nội dung hợp đồng cấp bảo lãnh "Bảo lãnh thanh toán cho hợp đồng bảo trì, sửa chữa NMD NT2 năm 2022"
33	33/QĐ-CPNT2	15/7/2022	QĐ phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành công việc 6 tháng đầu năm 2022 của HĐQT và TBKS
34	34/QĐ-CPNT2	20/7/2022	QĐ phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng và hạn mức đầu tư tiền gửi của NT2
35	35/QĐ-CPNT2	9/8/2022	QĐ phê duyệt phê duyệt nội dung HĐ sửa đổi, bổ sung số 16 của HĐ mua bán điện NMD NT2
36	36/QĐ-CPNT2	16/8/2022	QĐ phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gói thầu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
37	37/QĐ-CPNT2	25/8/2022	QĐ phê duyệt ký kết các hợp đồng vay vốn ngắn hạn bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh
38	38/QĐ-CPNT2	7/9/2022	QĐ cử CB đi công tác nước ngoài Đức/ châu Âu- Chủ tịch, giám đốc, PGĐ Mẫn
39	39/QĐ-CPNT2	14/9/2022	QĐ phê duyệt KQ LCNT gói thầu mua sắm bộ sấy khí nhiên liệu Fuel Gas Preheater để xử lý bất thường phục vụ sản xuất
40	40/QĐ-CPNT2	14/10/2022	QĐ miễn nhiệm PGĐ Trần Quang Mẫn
41	41/QĐ-CPNT2	17/10/2022	QĐ bổ nhiệm PGĐ Nguyễn Trung Thu

42	42/QĐ-CPNT2	18/10/2022	QĐ xin phê duyệt chủ trương gia hạn các hợp đồng khung cung cấp dầu DO cho NMD NT2
43	43/QĐ-CPNT2	20/10/2022	QĐ xếp lương cho PGĐ NT2 ông Nguyễn Trung Thu
44	44/QĐ-CPNT2	26/10/2022	QĐ phê duyệt kết quả đàm phán về việc gia hạn thời gian thực hiện HĐ bảo hiểm NMD NT2 giai đoạn 2021-2022 và ký phụ lục bổ sung số 01 của HĐ số 24
45	45/QĐ-CPNT2	23/11/2022	QĐ thành lập tổ thẩm định KH LCNT, HSMT và KQ LCNT gói thầu công tác bảo trì, sửa chữa định kỳ khối thiết bị chính của NMD NT2 đạt 100.000 EOH Tiếp theo
46	46/QĐ-CPNT2	23/11/2022	QĐ thành lập tổ thẩm định KH LCNT, HSMT và KQ LCNT gói thầu mua sắm vật tư dự phòng rủi ro tuabin khí, tuabin hơi phục vụ đại tu NMD NT2 tại 100.000 EOH năm 2023
47	47/QĐ-CPNT2	23/11/2022	QĐ phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng và hạn mức đầu tư tiền gửi của NT2
48	48/QĐ-CPNT2	24/11/2022	QĐ phê duyệt ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD
49	49/QĐ-CPNT2	1/12/2022	QĐ phê duyệt dự toán, KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư dự phòng rủi ro tuabin khí, tuabin hơi phục vụ đại tu NMD NT2 tại 100.000 EOH năm 2023
50	50/QĐ-CPNT2	2/12/2022	QĐ xin phê duyệt nguồn chi phí mua bảo hiểm nhân thọ trả sau cho CBCNV Công ty
51	51/QĐ-CPNT2	13/12/2022	QĐ phê duyệt phạm vi công việc, dự toán và KH LCNT gói thầu công tác bảo trì, sửa chữa định kỳ khối thiết bị chính của NMD NT2 đạt 100.000 EOH Tiếp theo
52	52/QĐ-CPNT2	22/12/2022	QĐ phê duyệt kết quả đàm phán trực tiếp gói thầu mua sắm vật tư dự phòng rủi ro tuabin khí, tuabin hơi phục vụ đại tu NMD NT2 tại 100.000 EOH năm 2023
53	53/QĐ-CPNT2	29/12/2022	QĐ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục trong KH SXKD năm 2022 của NT2
54	54/QĐ-CPNT2	29/12/2022	QĐ tạm giao kế hoạch SXKD năm 2023 của NT2